TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thái

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số76/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1993.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971.

Mẹ: Giáp Thị C, sinh năm 1971.

Gia đình có 02 anh em, bị can là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 04/8/2022 đến ngày 12/8/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Chu Tiến V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Hoàng A, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Đ và anh Chu Tiến V có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2022, Đ đến phòng khám nha khoa V của anh V ở thôn D, xã V, huyện Lục Nam để mượn xe máy của anh V sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến nơi, Đ gặp anh V và một số người có mặt tại phòng khám gồm anh Trần V, sinh năm 1998 trú tại thôn Ch, xã H; Phạm Văn D, sinh năm 1995 trú tại thôn D, xã V, huyện Lục Nam. Đ bảo anh V *"cho anh mượn chiếc xe máy để đi lại".* Do tin tưởng Đ, anh V đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH-125i, biển kiểm soát (BKS) 34C1- 331.16 cho Đ mượn và bảo Đ:*"Khi nào anh đi về trả em thì anh cứ để ở quán, chìa khóa anh cứ gửi chủ nhà cho em".* Đ đồng ý.

Sau khi mượn được xe, Đ đi xe mô tô BKS 34C1-**** của anh V về nhà. Theo Đ khai, trên đường về Đ nảy sinh ý định mang xe mô tô BKS 34C1-**** của anh V đi cắm lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Đ điều khiển xe mô tô đi đến nhà Vũ Hoàng A, sinh năm 1993 trú tại Thôn Q, xã C, huyện Lục Nam đặt vấn đề cắm xe mô tô 34C1-**** cho Anh lấy tiền. Anh hỏi Đ về nguồn gốc xe thì Đ nói dối là xe của Đ, giấy tờ xe hiện đang để ở nhà. Do xe không có giấy tờ, Anh không đồng ý nhận cắm xe cho Đ, Anh bảo Đ nếu bán xe, Anh tạm thời sẽ mua xe cho Đ và trả Đ 20.000.000 đồng, khi nào có đầy đủ giấy tờ, hai bên thoả thuận giá, Anh sẽ mua với giá cao hơn. Đ đồng ý. Sau đó, Đ ký vào mẫu giấy bán xe do Anh chuẩn bị sẵn rồi đưa giấy cho Anh giữ. Anh giao cho Đ số tiền 20.000.000 đồng, Đ đã sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên mạng hết.

Đối với anh Chu Tiến V sau khi cho mượn xe nhưng không thấy Đ mang xe về trả. Anh V tìm gặp Đ yêu cầu trả xe thì Đ nói cho anh V biết việc Đ đã mang xe đi cắm lấy tiền. Đến ngày 27/7/2022, Đ vẫn chưa trả lại xe mô tô BKS

34C1-****, anh V đã làm đơn trình báo Công an xã V, huyện Lục Nam. Công an xã V đã bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 04/8/2022, Nguyễn Anh Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cùng ngày, Vũ Hoàng A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô BKS 34C1-**** và 01 giấy bán xe đề ngày 09/7/2022, có chữ ký củangười bán là "*Nguyễn Anh Đ"*.

Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu định giá trị giá xe mô tô mà Đ chiếm đoạt của anh V; trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên giấy bán xe do Vũ Hoàng A giao nộp.

Kết luận định giá tài sản ngày 04/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, biển kiểm soát 34C-331.16 trị giá 46.800.000 đồng.

Kết luận giám định số 1582/KL-KTHS ngày 12/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"- Chữ viết có nội dung "Nguyễn Anh Đ - 13/2/1993- Y - Lục Nam - Bắc Giang - 122055575 - 26/07/2016 - CA Bắc Giang"; chữ ký dạng chữ viết, chữ viết có nội dung "Đ - Nguyễn Anh Đ" dưới mục "Người bán (cho, tặng)" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Anh Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người ký, viết ra".

Ngày 15/8/2022, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 trú tại Thôn C, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là bố bị cáo Đ) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000 đồng *(Bằng chữ: hai mươi triệu đồng)* để bồi thường cho anh Vũ Hoàng A.

Ngày 15/8/2022 và 14/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại Vũ Hoàng A số tiền 20.000.000 đồng; trả lại anh Chu Tiến V xe mô tô biển kiểm soát 34C1-331.16. Ông Nguyễn Văn T, anh Vũ Hoàng A và anh Chu Tiến V đều không yêu cầu Nguyễn Anh Đ phải bồi thường gì về dân sự.

Đối với Vũ Hoàng A khi mua xe mô tô, không biết chiếc xe này là do Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Anh Đ trình bày: Bị cáo khai nhận có hành vi lợi dụng mối quan hệ quen biết, đã mượn của anh Chu Tiến V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, biển kiểm soát 34C1-**** để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn được xe mô tô, bị cáo không trả lại xe cho anh V mà mang đi bán lấy 20.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Trị giá chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của anh V là 46.800.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, tám trăm đồng)* bằng phương thức, thủ đoạn như bản Cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Chu Tiến V trình bày: Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2022 anh đang ở phòng khám V tại thôn D, xã V thì anh Đ đến hỏi mượn chiếc xe máy SH BKS 34C1-**** để đi lại. Chiếc xe này mang tên bố đẻ anh là ông Chu Tiến Thủy. Bố anh đã tặng cho anh chiếc xe này. Anh V đồng ý giao xe cho Đ mượn. Sau đó không thấy Đ mang xe đến trả, anh V gặp Đ bảo trả xe thì Đ cho biết đã cắm xe cho Vũ Hoàng A để lấy 20.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Anh V làm đơn trình báo sự việc đến cơ quan Công an để giải quyết theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra anh V đã được nhận lại xe mô tô, anh không yêu cầu bồi thường về dân sự. Bị cáo Đ đã nhận ra lỗi của mình, nay tại phiên tòa anh V đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin lỗi bị hại anh Chu Tiến V. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/7/2022 bị cáo Nguyễn Anh Đ lợi dụng mối quan hệ quen biết đã mượn của anh Chu Tiến V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, biển kiểm soát 34C1-**** để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi mượn được xe, Đ không trả lại xe cho anh V mà mang xe đi bán cho anh Vũ Hoàng A với giá 20.000.000 đồng. Trị giá chiếc xe mô tô Đ chiếm đoạt của anh V là 46.800.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự. Sau khi mượn xe của anh V, bị cáo đã đem xe đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Như vậy, bị cáo đã sử dụng tài sản mượn của anh V vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Hành vi đó của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 46.800.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng);* hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo theo điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng quan hệ xã hội và lòng tin của bị hại để thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét tính chất, mức độ, hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam cũng đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo trở thành công dân tốt, người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước, mức phạt ở mức khởi điểm là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu hoàn trả, bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi bị cáo Đ khai đã sử dụng tiền do phạm tội mà có để đánh bạc trên mạng bằng điện thoại của Đ. Đ khai đã bán chiếc điện thoại sử dụng để đánh bạc cho người không quen biết và không biết đã đánh bạc với những ai, bao nhiêu lần, cũng không nhớ tên ứng dụng đã sử dụng để đánh bạc trên điện thoại di động. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Đ về hành vi đánh bạc.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Đ 02 (Hai) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2022.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Anh Đ, mức phạt 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Anh Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- CQĐT Công an huyện Lục Nam;
- CQ THAHS Công an huyện Lục Nam;
- UBND xã Y, huyện Lục Nam;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(ĐÃ KÝ)

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)